

Bản án số: 17/2019/HS-PT

Ngày 22 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 21, 22 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Lê Hoàng A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Đầm D.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng A (tên gọi khác: Béo), sinh năm 1983 tại xã Tân Duyệt, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp Tân Đ, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: nuôi tôm; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Việt H, sinh năm 1943 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1944; vợ là Phạm Yến L1 sinh năm 1978 và 02 con; tiền án: ngày 08/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm D xử phạt 06 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ, chấp hành xong hình phạt ngày 18/8/2017; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13/5/2015 bị Công an xã Tân D, huyện Đầm D xử phạt hình chính 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, ngày 11/01/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, sau đó vụ án được đình chỉ do bị hại rút yêu cầu xử lý. Bị bắt tạm giam ngày 19/01/2018 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Đình Thái H – Văn phòng luật sư Thái H thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

2. Luật sư Thái Thị Diễm T – Công ty luật TNHH MTV Tín N thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt, vắng mặt khi tuyên án)

3. Luật sư Nguyễn Đình T – Công ty Luật TNHH An Thuận P thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt, vắng mặt khi tuyên án)

4. Luật sư Huỳnh Phước H – Công ty luật TNHH Huỳnh Phước H và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh. (có mặt, vắng mặt khi tuyên án)

5. Luật sư Đào Kim L – Công ty Luật TNHH An Thuận P thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt, vắng mặt khi tuyên án)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lý Hồng T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp Hiệp Hòa T, xã N C, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (có mặt, vắng mặt khi tuyên án)

2. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp Tân H, xã Nguyễn H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (có mặt, vắng mặt khi tuyên án)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

2. Chị Lâm Ái N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp Tân L A, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

3. Anh Châu Hoàng H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Năm C, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/01/2018, tại quán cà phê N Nhỏ trên đường 19/5 thuộc Khóm 4, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D tiến hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Hoàng A. Trong quá trình thi hành lệnh bắt, Hoàng A lấy từ trong túi quần ra 01 cái bóp da màu đen đưa cho Trần Quốc T1, kêu T1 giúp mang về đưa cho vợ của Hoàng A, T1 nhận lấy cái bóp và đưa lại cho Lâm Ái N là chủ quán cà phê N Nhỏ. Ngay lúc đó, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D phát hiện nên giữ lại để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong bóp của Hoàng A có 220.000 đồng tiền Việt Nam, 10 đô la Mỹ, một số giấy tờ và 03 bịch ny lon chứa Nhiều tinh thể rắn màu trắng, kiểm tra trên người Hoàng A phát hiện có 01 lọ thủy tinh màu xanh có nắp phểu thủy tinh màu trắng và 01 ống thủy tinh màu trắng hình cong. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lê Hoàng A.

Tại kết luận giám định số 24/KLGD-PC54 ngày 13/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 13,3187 gam, loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra, Lê Hoàng A khai nhận số tinh thể rắn màu trắng trong 03 bịch ny lon là ma túy do tượng T3 (hiện nay không rõ địa chỉ) bán Hoàng A 02 lần và cho 01 lần tại quán cà phê N Nhỏ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng trước Tết dương lịch năm 2018 một tuần, Hoàng A mua một bịch ma túy với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua xong, Hoàng A bỏ vào bóp cất giấu.

Lần thứ hai: Vào ngày 01/01/2018, Hoàng A mua của T3 một bịch ma túy với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua xong, Hoàng A tiếp tục bỏ vào bóp cất giấu.

Lần thứ ba: Vào ngày 09/01/2018, T3 tặng cho Hoàng A một bịch ma túy, Hoàng A tiếp tục bỏ vào bóp cất giấu.

Bị cáo cho rằng 03 gói ma túy này là để giữ đường dây cho Lý Hồng T là cán bộ điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an huyện Đầm D bắt và ông T có hứa đưa tiền lại cho bị cáo.

Sau đó, bị cáo không thừa nhận số ma túy được thu giữ nêu trên là của bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng A (Béo) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/01/2018.

2. Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Hoàng A số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong (sau khi giám định xác định là ma túy dạng Methamphetamine có khối lượng 12,4723 gam); 01 lọ thủy tinh màu xanh, có nắp phễu thủy tinh màu trắng; 01 ống thủy tinh màu trắng hình cong; 01 chai dầu Thái; 01 cái bóp da màu đen hình ô vuông; 01 cái khăn bông hồng đen; 03 vỏ bịch nylon nhỏ màu trắng và một số giấy tờ khác.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc đã qua sử dụng.

Giao cho Công an huyện Đầm D các loại giấy tờ: 01 giấy CMND tên Nguyễn Hải Giàu năm sinh năm 1997; 01 giấy CMND tên Ngô Thanh Sang sinh năm 2000; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 69K1-081.81 mang tên Bùi Thị Bé; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 69C7-5765 mang tên Đặng Thanh Phong để tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Lê Hoàng A 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank (Lê Hoàng A, số 9704050702678199); 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng; 05 tờ đôla Mỹ (mỗi tờ 2 đôla); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt sừng màu trắng; 01 lắc kim loại màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Tòa án nhân dân huyện Đầm D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D).

Tịch thu 02 USB (có chứa các đoạn camera là nguồn chứng cứ) để lưu hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, bị cáo Lê Hoàng A có đơn kháng cáo kêu oan vì bị cáo không có tàng trữ ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về trình tự thủ tục lập biên bản phạm tội quả tang không đúng quy định pháp luật; Biên bản phạm tội quả tang không thể hiện T1 đưa bóp cho N nhưng Bản án sơ thẩm nhận định T1 đưa bóp cho N là không có cơ sở; Biên bản phạm tội quả tang được lập trước biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Tài sản bị thu giữ, niêm phong gồm sợi dây chuyền và chiếc lắc màu vàng đã bị đánh tráo nên khi mở niêm phong tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo xác định không phải là sợi dây chuyền và chiếc lắc của bị cáo; Việc niêm phong sai quy định, không có sự chứng kiến của bị cáo; Biên bản niêm phong không xác định được của vụ án này; Chữ ký, chữ viết của bị cáo trong biên bản phạm tội quả tang không phải do bị cáo ký. Quá trình điều tra, bị cáo bị điều tra viên dụ cung, mớm cung; Cấp sơ thẩm không đồng ý giám định chữ ký, chữ viết của bị cáo là thiếu sót dẫn đến việc buộc tội oan cho bị cáo; Việc giám định chất ma túy chưa đảm bảo đúng quy định về trình tự, thủ tục gây bất lợi cho bị cáo.

Đồng thời các Luật sư có 02 quan điểm đề nghị: *Một là*, tuyên bố bị cáo không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; *Hai là*, tuyên hủy án sơ thẩm để trả hồ sơ sơ cho cơ quan khác (không phải Công an huyện Đầm D) điều tra lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các Luật sư đặt ra nhiều vấn đề, tuy nhiên theo Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm thì những phần nội dung liên quan đến kháng cáo của bị cáo thì sẽ được xem xét, cụ thể như sau:

[1.1]. Về Biên bản bắt tạm giam và Biên bản phạm tội quả tang thể hiện: Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 12/01/2018, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đầm D lập biên bản bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo Lê Hoàng A theo Lệnh bắt bị can để tạm giam trong vụ án Cố ý gây thương tích.

Đến 10 giờ 05 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đầm D tiếp tục lập biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ bị phát hiện khi thi hành lệnh bắt. Sau đó 05 phút, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đầm D tiếp

tục lập Biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo Lê Hoàng A và biên bản này kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ kết thúc sau vào lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày.

Như vậy, việc thực hiện niêm phong đồ vật, tài liệu được thực hiện kết thúc sau khi lập xong biên bản phạm tội quả tang là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Mặc khác, quá trình thực hiện niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ đều có người chứng kiến và người chứng kiến có ký tên vào các biên bản niêm phong.

[1.2]. Đối với việc bị cáo không thừa nhận chữ ký của bị cáo trong biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại thời điểm lập biên bản phạm tội quả tang, bị cáo có thái độ không hợp tác và không ký vào biên bản. Đến ngày 15/01/2018, Điều tra viên tiến hành làm việc với bị cáo, có sự tham gia của Kiểm sát viên thì bị cáo đã thừa nhận 03 bịch nylon chứa Nhiều tinh thể rắn màu trắng là ma túy của bị cáo và bị cáo đồng ý ký tên lại vào biên bản phạm tội quả tang.

Tại tòa, Luật sư và Bị cáo cho rằng việc thu giữ bốp từ N là không phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang và 03 gói chứa chất ma túy không phải của bị cáo. Vấn đề này thấy rằng, theo dữ liệu trích xuất hình ảnh thu giữ từ Camera của Quán cà phê N Nhỏ thể hiện: Thời điểm T1 nhận bốp từ bị cáo là 10 giờ 17 phút 18 giây ngày 12/01/2018, sau đó T1 đưa cho N là 10 giờ 17 phút 26 giây và bị Công an thu giữ lại từ N là 10 giờ 18 phút 18 giây cùng ngày. Theo quan sát thì trong thời gian này N đứng cạnh lực lượng đang làm Nệm vụ, không tiếp xúc bất kỳ ai cho đến khi bốp bị công an thu giữ lại. Đồng thời khi mở bốp kiểm tra lúc 10 giờ 18 phút 37 giây đến 10 giờ 27 phút 26 giây lúc này có mặt bị cáo tại hiện trường. Do đó, trong thời gian rất ngắn, diễn ra liên tiếp (trong 01 phút) thì không thể có việc đánh tráo ma túy vào như Luật sư đưa ra và việc kiểm tra bốp có sự chứng kiến của bị cáo nên 03 bịch nylon chứa chất ma túy là của bị cáo chứ không ai khác (BL: 702).

Quá trình lấy lời khai của bị cáo, có Nhiều biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai có sự tham gia của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo thì bị cáo đều thừa nhận 03 bịch nylon chứa Nhiều tinh thể rắn màu trắng là ma túy là của bị cáo và tự mình xác nhận vào cuối các biên bản làm việc này và ký tên (BL: 32,33). Hơn nữa tại các tờ tường trình, các Đơn kê oan, khiếu nại đều là do bị cáo tự viết và ký tên. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo phủ nhận toàn bộ chữ viết và chữ ký của bị cáo tại các tài liệu này, đặc biệt là các tờ Tường trình, Đơn kê oan (có xác nhận của Trại giam) và cho rằng viết theo yêu cầu của Điều tra viên là không có căn cứ vì bị cáo, cũng như Luật sư không đưa ra được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh có sự ép cung, mớm cung để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, việc yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết tại các tài liệu nêu trên là không cần thiết và không được chấp nhận.

[2]. Về vấn đề giám định 03 bịch (gói) nylon chứa Nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, thấy rằng: Tại Kết luận giám định số 24/KLGD – PC54 ngày 13/01/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long thể hiện mẫu vật cần giám định là: *“01 (một) gói giấy màu trắng được dán kín, có đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung Công an thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; có*

chữ ký ghi họ tên người chứng kiến Trần Quốc T1, Lâm Ái N, Châu Hoàng H và chữ ký đóng dấu tròn màu đỏ. Bên trong gói giấy có 03 (ba) bịch nylon được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng.” Mẫu vật này phù hợp với mẫu vật được mở niêm phong và giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D với Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Phù hợp với mẫu vật được trưng cầu giám định tại Quyết định trưng cầu giám định 01/QĐ – CSĐT ngày 12/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D. Phù hợp với mẫu vật niêm phong khi lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình thực hiện giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đều có lập biên bản mở niêm phong, đóng gói niêm phong, giao nhận mẫu vật cần giám định với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D. Do đó, trình tự thủ tục thực hiện giám định là đúng quy định, việc người bào chữa nghi ngờ mẫu giám định không phải là mẫu được thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang là không có cơ sở.

[3]. Về Kết luận giám định số 24, thể hiện: “Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 (ba) bịch nylon trong gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 13,3187 gam, loại Methamphetamine” đã đáp ứng được nội dung yêu cầu giám định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D. Việc ghi khối lượng tổng thể nhưng không ghi khối lượng của từng gói ma túy cũng không ảnh hưởng đến việc định tội danh của bị cáo. Vì vậy, việc người bào chữa cho rằng chỉ ghi khối lượng tổng thể gây bất lợi cho bị cáo là không có cơ sở.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 12/01/2018, tại quán cà phê N Nhỏ trên đường 19/5 thuộc Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D tiến hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Hoàng A về tội Cố ý gây thương tích. Trong quá trình thi hành lệnh bắt, khám xét, bị cáo Hoàng A lấy từ trong túi quần ra 01 cái bóp da màu đen đưa cho Trần Quốc T1, kêu T1 giúp mang về đưa cho vợ của Hoàng A, T1 nhận lấy cái bóp và đưa lại cho Lâm Ái N là chủ quán cà phê N Nhỏ. Ngay lúc đó, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D thu giữ, kiểm tra và phát hiện trong bóp có 03 bịch nylon chứa Nhiều tinh thể rắn màu trắng. Theo Kết quả giám định là chất ma túy có khối lượng 13,3187 gam, loại Methamphetamine. Đây là hành vi phạm tội mới nên ngày 19/01/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm D tiến hành Khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam bị cáo là đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy (dạng Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam) thì bị phạt tù từ 05 đến 10 năm.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho bị cáo. Đồng thời mức xử phạt 07 năm tù giam là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Vì vậy, kháng cáo kêu oan của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Tuy nhiên, việc xử lý vật chứng trong vụ án này cấp sơ thẩm có thiếu sót; Cụ thể xác định số đồ vật, tài liệu thu giữ từ Biên bản niêm phong lúc 12 giờ 50 phút ngày 12/01/2018 (BL; 21) gồm: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng kèm theo mặt hình nanh heo; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; Một số giấy tờ có liên quan; một khăn bông hồng đen là vật chứng trong vụ án là chưa đúng vì không liên quan đến vụ án này. Lẽ ra, Tòa sơ thẩm nên tuyên giao về cho công an huyện Đầm D để xem xét, xử lý theo thẩm quyền mới phù hợp. Số đồ vật, tài liệu còn lại được thu giữ tại Biên bản lúc 11 giờ 05 phút ngày 12/01/2018 (BL: 20) được xác định là vật chứng trong vụ án; Vì vậy, cần sửa 01 phần án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng vụ án cho phù hợp.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật

[7]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Hoàng A

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D về xử lý vật chứng.

Áp dụng: Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng A (Béo) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách Nhiệm hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/01/2018.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Hoàng A số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong (sau khi giám định xác định là ma túy dạng Methamphetamine có khối lượng 12,4723 gam); 01 (một) lọ thủy tinh màu xanh, có

nắp phễu thủy tinh màu trắng; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng hình cong; 01 (một) chai dầu thái; 01 (một) cái bóp da; 03 vỡ bít ny lon màu trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc đã qua sử dụng.

Giao cho Công an huyện Đầm D các đồ vật, tài liệu thu giữ gồm: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng kèm theo mặt hình nanh heo; 01 (một) lắc bằng kim loại màu vàng; 01 (một) khăn bông hồng đen; 01 (một) giấy CMND tên Nguyễn Hải Giàu năm sinh năm 1997; 01 (một) giấy CMND tên Ngô Thanh Sang sinh năm 2000; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Bùi Thị Bé; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Đặng Thanh Phong và một số giấy tờ khác có liên quan để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trả lại cho Lê Hoàng A 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Agribank tên Lê Hoàng A; 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng; 05 tờ đôla Mỹ (mỗi tờ 2 đôla).

(Số vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2018 giữa Tòa án nhân dân huyện Đầm D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D).

Tịch thu 02 USB (có chứa các đoạn camera là nguồn chứng cứ) để lưu hồ sơ vụ án.

4. Về án phí

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng A phải chịu 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hoàng A phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm D;
- Công an huyện Đầm D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục THADS huyện Đầm D;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết